



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU PHUOC
Last Middle First

Current Address: SA đườn 23-8 P.1 Thị xã Tân An. Long An.

Date of Birth: 09/28/1946 Place of Birth: Tiền Giang

Previous Occupation (before 1975) 1st Lt.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 10/05/80
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. Box 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 900629739

Họ tên NGUYỄN-HỮU-FHƯỚC.



Sinh ngày 1946.

Nguyên quán Trung hoà,

Chợ gạo, tiền giang.

Nơi thường trú 75A đường 23/8

F1 thị xã tân an, long an.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không.



NGÓN TRỎ TRÁI

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm 4cm dưới
sau mép trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 31 tháng 12 năm 1986.

KI/GIÁM ĐỐC HỌA TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
Sẹo chạm 4cm c
sau mép trái.

Ngày 06 tháng 03 năm 1988

KI/GIÁM ĐỐC HỌA TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 900629739

Họ tên **NGUYỄN-HỮU-PHƯỚC.**



Sinh ngày 1946.

Nguyên quán Trung hoà,

Chợ gạo, tiền giang.

Nơi thường trú 75A đường 23/8

F1 thị xã tân an, long an.

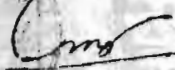
Dân tộc: ... kinh ... Tôn giáo : không.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

sẹo chạm Chạm dưới
sau mép trái.

Ngày 31 tháng 12 năm 1986.

KI/GIÁM ĐỐC HỒ SƠ TRƯỞNG TY CÔNG AN



Hoàng Đình Lân

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 300019798

Họ tên NGUYỄN-NGỌC-ĐIỆP

Sinh ngày 19-11-1947

Nguyên quán Bình-Lập,

Tân-An, Long-An.

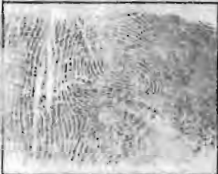
Nơi thường trú 35 Đường Số 1

Tân-An, Long-An.



Dân tộc:

Tôn giáo:

	NGÓN TRỎ TRÁI	ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ Sẹo tròn 0,4cm x 4,5cm dưới sau cánh mũi trái. Ngày 06 tháng 05 năm 1988 KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TỶ <i>H.6</i> <i>Nguyễn Văn Hoài</i>
	NGÓN TRỎ PHẢI	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 300019798

Họ tên: NGUYỄN-NGỌC-ĐIỆP

Sinh ngày: 19-11-1947

Nguyên quán: Bình-Lập,

Tân-An, Long-An,

Nơi thường trú: 35 Đường Số 1

Tân-An, Long-An.



Dân tộc: KHMER .. Tôn giáo: KRISTIAN ..



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC H

Sẹo tròn 0,4cm (4,5cm dưới sau cánh mũi trái.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 06 tháng 05 năm 1988

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TỶ

Handwritten signature: Huỳnh Văn Hòa

Sông An 10 tháng 9 năm 1989

Thưa chị,

Mình được thư chị hôm rất vui mừng. Qua
những lời kể ghi trong thư hôm nay từ bên
US của chị làm cho tôi vững niềm tin.

Tiền đây, theo như trong thư tôi xin gửi kèm
theo những chứng từ cần thiết của tôi và
gia đình. Tôi đó lúc đó ở nhà chị đang lo
theo chúng tôi. Còn những vấn đề khác liên
tới những con, bởi vì chắc chị cũng từng từng
ra cảnh hôn loạn, chết chóc, sợ hãi...

30.4.1975 rồi!!! Lại nữa gia đình, nhà của
của tôi bị cháy rụi!!! Do vậy tôi chỉ còn
chứng chứng từ đây gửi cho chị thôi!

Kính chúc chị được nhiều sức khỏe, yên ổn và
đạt được nhiều thành công. Kính chúc Hội do chị
lãnh đạo luôn phát triển.

Yêu thương tin báo hồi âm.

Kính

Thưa

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Xã, thị trấn: PHƯỜNG I

Thị xã, quận: TÂN AN

Thành phố, Tỉnh LONG AN



GIẤY KHAI SINH

Số 333/PI/81

Quyển số 02

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC DIỆP HỒNG.		Nam, nữ <u>NỮ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>một</u> tháng <u>tám</u> năm <u>một</u> ngàn <u>chính</u> <u>trăm</u> <u>tám</u> <u>mươi</u> <u>mốt</u> . (01-8-1981).		
Nơi sinh	BỆNH VIỆN LONG AN TỈNH LONG AN.		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU PHƯỚC. <u>Một</u> <u>Chín</u> <u>Bốn</u> <u>Mười</u> <u>Sáu</u>	NGUYỄN NGỌC DIỆP. <u>Một</u> <u>Chín</u> <u>Bốn</u> <u>Mười</u> <u>Bảy</u>	
Dân tộc	KINH.	KINH.	
Quốc tịch	VIỆT NAM.	VIỆT NAM.	
Nghề nghiệp	Làm Rẫy.	Thợ May.	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>75</u> <u>Đường</u> <u>23</u> <u>tháng</u> <u>8</u> . <u>Phường</u> <u>I</u> <u>thị</u> <u>xã</u> <u>Tân</u> <u>An</u> <u>Tỉnh</u> <u>Long</u> <u>An</u> .	<u>35</u> <u>Đường</u> <u>số</u> <u>I</u> <u>Phường</u> <u>Phường</u> <u>I</u> <u>thị</u> <u>xã</u> <u>Tân</u> <u>An</u> <u>Tỉnh</u> <u>Long</u> <u>An</u> .	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Hữu Phước sinh năm <u>một</u> ngàn <u>chính</u> <u>trăm</u> <u>bốn</u> <u>mươi</u> <u>sáu</u> Nơi ĐKNK <u>thường</u> <u>trú</u> <u>75</u> <u>Đường</u> <u>23</u> <u>tháng</u> <u>8</u> <u>Phường</u> <u>I</u> <u>thị</u> <u>xã</u> <u>Tân</u> <u>An</u> <u>Tỉnh</u> <u>Long</u> <u>An</u> .		

Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1981.

TM/UBND Phường I, ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

ACQU TICH

(Signature)
Trưởng ban Dân

Thành phố, Tỉnh LONG AN.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

Quyền số 02.

[illegible]

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC DIỆP HỒNG.		Nam, nữ <u>NỮ</u> .
Sinh ngày tháng, năm	Ngày <u>một</u> tháng <u>tám</u> năm <u>một</u> ngàn <u>chín</u> trăm <u>tám</u> mươi <u>một</u> . (01-8-1981).		
Nơi sinh	BỆNH VIỆN LONG AN TỈNH LONG AN.		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN HỮU PHƯỚC. Một Chín Bốn Mười Sáu	NGUYỄN NGỌC DIỆP. Một Chín Bốn Mười Bảy	
Dân tộc	KINH.	KINH.	
Quốc tịch	VIỆT NAM.	VIỆT NAM.	
Nghề nghiệp	Làm Rẫy.	Thợ May.	
Nơi ĐKNK thường trú	75 Đường 23 tháng 8. Phường I thị xã Tân An	35 Đường số I Phường Phường I thị xã Tân An LA.	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Hữu Phước sinh năm <u>một</u> ngàn <u>chín</u> trăm <u>bốn</u> mươi <u>sáu</u> Nơi ĐKNK <u>thường</u> trú <u>75</u> Đường <u>23</u> <u>tháng</u> <u>8</u> Phường <u>I</u> thị xã <u>Tân An</u> tỉnh <u>Long An</u> .		

Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1981.

TM/UBND Phường I. ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

CHU YEN

Black

BẢN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI-SANH

47

Số hiệu 209



Tên họ ấu nhi	NGUYỄN NGOC DIEP
Phái	NỮ
Sanh (ngày, tháng, năm.)	Ngày 19 tháng 11 năm 1947
Tại	Bình-Phong-Thanh
Cha (Tên, họ.)	Nguyễn-Văn-Thức
Nghề	Thợ máy
Cư-trú tại	Bình-Phong-Thanh
Mẹ (Tên, họ.)	Dương-Thị-Nhỏ
Nghề	Buôn bán
Cư-trú tại	Bình-Phong-Thanh
Vợ (Chánh hay thứ)	

Chúng tôi chứng thực chữ ký ngang đây
là của Ủy-Viên Hộ-Tịch xã Bình-Phong-Thanh.
Bình-Phong-Thanh, ngày 14 tháng 7 năm 1970
XÃ TRƯỞNG,

Trích y bản chính :

B.Ph.Thanh ngày 14 tháng 7 năm 1970

Hội-viên hộ-tịch

Chúng tôi hợp pháp
những chữ ký bên này

XÃ BÌNH-PHONG-THANH

THỦ-THƯA, ngày 14 tháng 7 năm 1970

K. QUẢN-TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN CHÂN



Nguyễn Văn A

HỒ-UNG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh LÔNG-ANXÃ BÌNH-PHONG-THANH

BẢN TRÍCH-LỤC

BỘ KHAI-SANHNăm 1947Số hiệu 209

Tên họ ấu nhi	NGUYỄN NGOC [^] DIỆP
Phái	NỮ
Sinh (ngày, tháng, năm.)	Ngày 19 tháng 11 năm 1947
Tại	Bình-Phong-Thanh
Cha (Tên, họ.)	Nguyễn-Van-Thức
Nghề	Thợ máy
Cư-trú tại	Bình-Phong-Thanh
Mẹ (Tên, họ.)	Dương-Thị-Nhỏ
Nghề	[^] Buôn bán
Cư-trú tại	Bình-Phong-Thanh
Vợ (Chánh hay thứ)	

Chứng thực chữ ký ngang đây
của Ủy-Viên Hộ-Tịch xã Bình-Phong-Thanh.

Trích y bản chính :

Bình-Phong-Thanh, ngày 14 tháng 7 năm 1970
XÃ TRƯỞNG,

B.Ph.Thanh ngày 14 tháng 7 năm 1970

Hội-viên hộ-tịch



NGUYỄN VĂN CHÂN

Chúng tôi hợp pháp
những chữ ký nêu trên

XÃ BÌNH-PHONG-THANH

KHU-THỦA, ngày 14 tháng 7 năm 1970

XÃ TRƯỞNG



Nguyễn Văn A

HỒ-UNG

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Phường

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố

QĐ số

Ngày

Số

Quyền số

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Bí danh

Sinh ngày tháng

năm hay tuổi

Dân tộc

Quốc tịch

Nghề nghiệp

Nơi đăng ký

nhân khẩu

thường trú

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 12 tháng 11 năm 1980

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. PHƯỜNG

CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường T

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận THị xã
LÔNG ANH.

Ngày

Số 110/17/80

Tỉnh, Thành phố

Quyển số CT

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN HỮU PHUỘC.

NGUYỄN HỒNG DIỆP.

Bí danh

Sinh ngày tháng 28-9-1946

19-11-1946

năm hay tuổi

Dân tộc

KINH

KINH

Quốc tịch

VIỆT NAM

VIỆT NAM

Nghề nghiệp

LÀM NÔNG

VI TRƯỞNG

Nơi đăng ký 75 đường 23/8

35 đường số 1

nhân khẩu

THị xã LÔNG ANH.

THị xã LÔNG ANH.

thường trú

HT

NH

Số giấy chứng minh nhân dân:

300019798

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1980

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. THị xã LÔNG ANH

CHỦ TỊCH



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____ Ký tên đóng dấu
Chuyển đến : _____	Chuyển đến : _____
Từ ngày _____ tháng _____ năm _____	Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
TỈNH LONG AN

SỐ: 001155

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ MIENG
Số nhà : 75A Ngõ (hẻm) : _____
Đường phố : 2B Đồn CAND : PHƯỜNG
Thị xã, huyện : Tân An
Tỉnh : LONG AN

Ngày 40 tháng 4 năm 198 5
P. TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Chau

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN TÊN THƯỜNG GỌI	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm dăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan Công an
1	Nguyễn Thị Miêng	1913	Nữ	cháu	giáo viên	300013411	12-7-1984		Xuất nhân: CAPI
2	Nguyễn Văn Minh	1916	Nam	chồng	-	300013411	18-3-1982		Có 5 nhân khẩu
3	Nguyễn Huệ Phức	1924	Nam	con			8-10-1980		PI 01 8/85
4	Nguyễn Văn Bình	1918	Nam	cháu					PI 01 8/85
5	Nguyễn Thị Kim Hoa	1955	Nữ	con		300013285			CAPI
6	Nguyễn Ngọc Diệp	19-11-1947	Nam	con dân	nội trợ	300019798	16-11-1985		Cao Văn Đạo
7	Nguyễn Ngọc Diệp Hồng	01-8-1981	Nam	cháu nội	con nội		16-11-1985		

ĐƠN C. A. PHƯƠNG T. A. T. H. A. N.
ĐÃ ĐĂNG KÝ

ĐƠN C. A. PHƯƠNG T. A. T. H. A. N.
ĐÃ ĐĂNG KÝ

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến : _____

Chuyển đến : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký lên đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký lên đóng dấu

Chuyển đến : _____

Chuyển đến : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ
TỈNH LONG AN

Số: 001165

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ MẾN

Số nhà: 75/A Ngõ (hẻm): _____

Đường phố: 23/5 Đồn CAND: PHU THUAN

Thị xã, huyện: Tân An

Tỉnh: LONG AN

Ngày 40 tháng 4 năm 1985

TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN, THỊ
(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Chau

NHÂN KHẨU THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN TÊN THƯỜNG GỌI	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ Hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày, tháng, năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày, tháng, năm và nơi chuyển đi	Ký tên đóng dấu của cơ quan Công an
1	Nguyễn Thị Miêng	1913	nữ	chủ hộ	giải yếm	000013411	12-7-1964		Xuất thân: CAPT
2	Nguyễn Văn Minh	1915	nam	chồng	-	000013411	12-7-1982		Cổ 5 nhân dân PT Đ.T. 15.85
3	Nguyễn Huệ Phức	1946	nam	con			8-10-1950		P.T. Hoàng CAPT.
4	Đặng Vĩnh Bình	1978	nam	cháu					AMC Cao Văn Diêu
5	Nguyễn Thị Kim Oanh	1955	nữ	con		300013285			
6	Nguyễn Ngọc Diệp	19-11-1947	nam	con dân	nội trợ	300019798	16-11-1985		
7	Nguyễn Ngọc Diệp Hồng	01-8-1981	nam	cháu nội	còn nhỏ		16-11-1985		



TRUNG-TÂM THẨM-ÁN
LÔNG-AN

~~TRẦN-M. NGUYỄN-NGOC-DIEP~~

Chức vụ: ~~Đánh máy~~

C/c 24585
TY 21 18

Ngày 21-0-1961.

LONG Guang Ty Co., Long-an

50 41

LƯU Đương Ty C.S. Long
Trần-C

TRAM-CANH-CHUNG

7 Hết này có giá trị
trong thời-hạn (1) một năm kể
từ ngày ký.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

THẺ HÀNH-SỰ

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỐI - CAO PHÁP - VIỆN

Chủ - Tịch Tối - Cao Pháp - Viện,
ký tên dưới đây chứng nhận rằng :

SỐ

1035

CÔ NGUYỄN-NGỌC-ĐIỂM

sinh ngày 19.11.1947 tại Long-An

là Thợ-ký đánh máy

Phòng Lục-Sự

Tòa Sơ-Tham Long-An

Saigon, ngày 10 tháng 11 năm 1972

TL. Chủ-Tịch Tối-Cao Pháp-Viện

TỔNG THỢ-KÝ,



VÔ VĂN BÀN

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường T. X. X.

Huyện, Quận TH. X.
LÔNG AN.

Tỉnh, Thành phố

QĐ số

Ngày

Số 110/HT/80

Quyển số CT

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN HỮU PHUỐC.

Bí danh

Sinh ngày tháng 28-9-1946

năm hay tuổi

Dân tộc KINH

Quốc tịch VIỆT NAM

Nghề nghiệp LAM NÔNG

Nơi đăng ký 75 đường 23/8

nhân khẩu TH. X. T. AN.

thường trú HT

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

NGUYỄN HỒNG DIỆP.

19-11-1946

KINH

VIỆT NAM

VI TRƯ

35 đường số 1

TH. X. T. AN.

HT

300019798

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1980

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. U.B.N.D. PHUỐC

CHỦ TỊCH



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date/Ngày: _____



Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi bộ câu hỏi này tới:
Tổ Công Tác Việt-Nam
6 Chu Văn An
Hà Nội

Xin điền vào sổ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name/Họ, tên : NGUYỄN HUU PHUOC Sex/Phái: NAM
Other Names/Họ, tên khác: _____
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: 29.9.1945 TRUNG HOA - MY THO
4. Residence Address 25A DUONG 23.8 PT TXTA LONG AN
Địa-chỉ thường-trú : _____
5. Mailing Address 25A DUONG 23.8 PT TXTA LONG AN
Địa-chỉ chỗ-từ : _____
6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: CHUYÊN NGƯỜI

B. Relatives to accompany me/Bà con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn nữa thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/ Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia-đình	Relations Liên-hệ gia-đình
1. <u>NGUYỄN NGOC DIAP</u>	<u>1977</u>	<u>BINH PHUOC THUAN</u>	<u>NU</u>	<u>M</u>	<u>Vợ</u>
2. _____	_____	<u>LONG AN</u>	_____	_____	_____
3. <u>NGUYỄN NGOC DIAP HONG</u>	<u>01.8.1981</u>	<u>TXTA LONG AN</u>	<u>NU</u>	<u>S</u>	<u>Con</u>
4. _____	_____	_____	_____	_____	_____
5. _____	_____	_____	_____	_____	_____
6. _____	_____	_____	_____	_____	_____
7. _____	_____	_____	_____	_____	_____
8. _____	_____	_____	_____	_____	_____
9. _____	_____	_____	_____	_____	_____
10. _____	_____	_____	_____	_____	_____

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompany relatives do not live with you, please note their address in Section I below.)

(Chú-ý: Cho mỗi người có tên trên danh-sách trên, chúng tôi cần một bản, khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of myself/của tôi

Of my spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name/Họ, Tên : _____
b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____
c. Address/Địa-chỉ : _____
d. Date of Relatives Arrival in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ : _____

ĐON BAC DO
EM BAN DI

2. Closest relative in other foreign countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name/Họ, tên : _____
b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : _____
c. Address/Địa-chỉ : _____

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh-Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father/Cha : NGUYỄN VĂN MINH (Sống)
2. Mother/Mẹ : NGUYỄN THỊ MIĘNG (Sống)
3. Spouse/Vợ/Chồng : NGUYỄN NGỌC GIỚP (Sống)
4. Former spouse (if any)/Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children/Con cái: (1) NGUYỄN NGỌC GIỚP HỒNG (Sống)
(2) _____
(3) _____
(4) _____
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____

6. Siblings/Anh chị em: (1) NGUYỄN THỊ KIM ANH (Sống)
(2) NGUYỄN THỊ KIM LIÊN (Sống)
(3) NGUYỄN THIỆN LỘC (Sống)
(4) NGUYỄN VĂN HẠC (Sống)
(5) NGUYỄN THỊ KIM THU (Sống)
(6) NGUYỄN THỊ MANG (Sống)
(7) NGUYỄN THỊ KIM LOAN (Sống)
(8) NGUYỄN VĂN BÌNH (Sống)
(9) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse
 Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng mỹ

1. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : NGUYỄN NGỌC GIÁP
 Position title/Chức-vụ : THƯ KÝ ĐÁNH MÁY
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : USAID LONG AN - PHUOC HOANG
 Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ To/
 Từ: 1967 Đến: 1970
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : MR BIGMAN- MAJOR JOHN- Captain HANOVIS
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : ĐIAN VIỆC GIA CẢNH

2. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____
 Position title/Chức-vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
 Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ To/
 Từ: _____ Đến: _____
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

3. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____
 Position title/Chức-vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
 Length of Employment/
 Thời-gian làm-việc From/ To/
 Từ: _____ Đến: _____
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/
 Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving/
 Họ tên người tham-gia : NGUYỄN HUU THUOC / NGUYỄN NGOC GIÁP
 2. Dates/Ngày, tháng, năm : From/Đến: 1969 / 1972 To/Đến: 1975 / 1975
 3. Last Rank
 Cấp-bậc cuối-cùng : TRUNG ÚY / THƯ KÝ Serial Number/
 Số thẻ nhân-viên : 66/00943
 4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng : TRUNG ĐOÀN 16 ĐƠN VỊ 9 ĐOÀN BÍNH / TỈNH SỞ THAM LONG AN
 5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: TRUNG TÁ TRẦN VĂN HAI / CHẠNH AN, LÊ THỊ BẢO

6. Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc: 30-11-1975

7. Names of American Advisor(s)/Họ tên cố-vấn Mỹ: KHÔNG NHỚ RA

8. U.S. Training Courses in Vietnam/Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỳ tại Viet-Nam: _____

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award/Phần-thưởng hoặc giấy khen: _____ Date received/ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes _____ No _____) / (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy khen, hoặc chứng-thư nếu có. Đồng sự có không? Có _____ Không _____)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/ Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee/ Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____

2. School and School Address/ Trường và địa-chỉ nhà trường: _____

3. Dates/Ngày, tháng, năm: From/Từ: _____ To/Đến: _____

4. Description of Courses/ Mô-tả ngành học: _____

5. Who paid for training?/ Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes _____ No _____) / (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có _____ Không _____)

H. Re-education of you or your spouse/ Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation/ Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGUYỄN HUỖ PHƯỚC

2. Time in Reeducation/Thời gian học-tập: From/Từ: 26-6-1975 To/Đến: 10-1980

3. Still in Reeducation?*/Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Yes/Có _____ No/Không X

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Còn chú phụ-thuộc?

XIN TÌM LẠI CHÍNH THỨC - TẤT CẢ CÁC CHỨNG TỰ, VĂN-BẰNG, SẴN
CHỨNG - GIẤY NHẬN - CHỨNG THỰC - CỦA TẬP BỊ TIỀN HUỖ SAU 30-11-1975
VÌ LỊCH SỬ QUÉT CỦA CHIẾN QUÂN CÔNG SẢN

Signature/Ký tên: [Signature] Date/Ngày: 21/12/1988

J. Please list here all documents attached to this questionnaire/ Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- Bản cáo gửi ra trại
- Bản sao giấy hôn thú
- Ảnh
- Giấy thi của vợ
- KHẨN SẴN CON

CÔNG-AN LONG-AN
TRAI CẢI TẠO
MỘC - HÓA

CỘNGHÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
Độc-Lập - Tự-Do - Hạnh-Phúc

Số 195 URT/80

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 318/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ-Tướng-Chính-Phủ Nước Cộng-Hòa Xã Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam về chính-sách đối với binh-sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế-độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên bộ Quốc-Phòng - Nội Vụ số 73 ngày 11/0/1959 về việc thực hiện chỉ thị số 318/TTg ngày 22/08/1977 của Thủ-Tướng Chính-Phủ.

Thi hành quyết định tha số 134/QĐ ngày 25/08/1980 của Thủ-Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên : NGUYỄN-HỮU-PHÚC

Ngày tháng năm sinh : 1946

Quê quán : Tỉnh Tiền Giang

Trú quán : 75 đường 23 tháng 8 Thị-Xã Tân-An Long-An

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính-quyền quân-sự của chế-độ cũ : Trung-Ủy CTCT Sư-Đoàn 9/BB

Khi về phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và công an Phường thuộc thị-xã Tân-An Tỉnh Long An và chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của UBND Tỉnh về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn đi đường trong 02 ngày "kể từ ngày ký giấy ra trại"
Tiền và lương thực đã cấp Xong.

Ngày 05 tháng 10 năm 1980

GIÁM-THỊ,

Thượng-Ủy HOÀNG-VĂN-THANH

AN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Thị trấn PHUONG I

Xã, Quận TÂN AN

Thành phố, Tỉnh LONG AN

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 333/P1.84.

Quyển số 02

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGUYỄN VĂN HỮU PHUỐC		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	Một tháng tám năm một nghìn chín trăm mười một (01-8-1981).		
Nơi sinh	Định viên Long An Tỉnh Long An.		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN HỮU PHUỐC Một chín bốn mươi sáu. Một chín bốn mươi bảy.	NGUYỄN VĂN HỮU PHUỐC Một chín bốn mươi sáu. Một chín bốn mươi bảy.	
Dân tộc	KINH	KINH	
Quốc tịch	Việt Nam.	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm rẫy.	Thợ may.	
Nơi ĐKKK thường trú	75 đường 23/8 P1.	35 đường SỐ 1 P1	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Văn Hữu Phước sinh năm một nghìn chín trăm bốn mươi sáu. Nơi ĐKKK 75 đường 23 tháng 8 Phường I thị xã Tân An E A.		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 8 năm 1985

TM/UBND P1 ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 20 tháng 8 năm 1981.

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM UBND Phường I ký tên đóng dấu

P. Chủ tịch

An ủy

Nguyễn Văn Châu



Toàn dân

From NG HUU THUOC
75A - 23-8 - LONG AN



JAN 20 1989

TO MRS

KHUC MINH THO

JAN 20 1989

PO BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

U.S.A

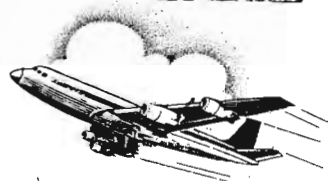


PAR AVION VIA AIR MAIL



25g 13832

From NG^o HUU PHUOC
75A - O'Leary 23-8
Long An



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO

OCT 11 1989

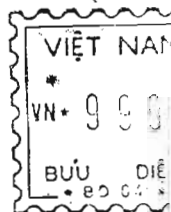
KHUC MINH THO

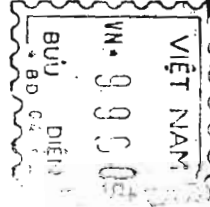
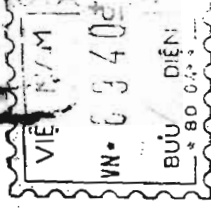
P.O. BOX 5435 ARLINGTON VA

22205 - 0635

TEL 703-560-0058

USA





Dim 1/8 cu

10/15/89

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 06/27/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter